

Số: 06/2025/QĐST-DS

Dương Kinh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “**Tranh chấp Hợp đồng tín dụng**”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (L1)**, địa chỉ trụ sở chính: LPB T, số B T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hồ Nam T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Đàm Huy H - Giám đốc Phòng G (Theo Giấy uỷ quyền số 399/2024/UQ-HP ngày 12 tháng 3 năm 2024);

- Bị đơn: **Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1; cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Vũ Thị P, địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Phạm Văn Q, trú tại: Tổ dân phố H, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

+ Chị Phạm Thị T1, trú tại: Tổ dân phố H, phường H, quận D, thành phố Hải

Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản vay: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1 có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L thông qua Hợp đồng tín dụng số HĐTD66A2023113 ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 66A2023113/01 ngày 05 tháng 7 năm 2023, cụ thể: Số tiền vay: 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng; thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2023; mục đích sử dụng số tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh rau củ quả; lãi suất trong hạn: 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất nợ chậm trả lãi: 10%/năm.

2.2. Biện pháp đảm bảo: Để thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị P1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đã ký kết Hợp đồng thế chấp số HĐTC66A2023071 ký ngày 04 tháng 7 năm 2023, số công chứng: 1555, quyền số: 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng diện tích đất 338m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 487, tờ bản đồ số: 06, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố số G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 251796, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: 00560/Q1 do Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng cấp ngày 22 tháng 7 năm 2010 cho bà Vũ Thị P).

2.3. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Phạm Văn M, chị Nguyễn Thị H1 vi phạm nghĩa vụ, chậm thanh toán và khoản nợ chuyển quá hạn từ ngày 25 tháng 11 năm 2023. Tính đến ngày 05 tháng 5 năm 2025, anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1:

Đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L tổng số tiền là 382.359.440 (ba trăm tám mươi hai triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi) đồng. Trong đó, nợ gốc đã trả là 336.293.068 (ba trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi tám) đồng; nợ lãi đã trả là 46.066.372 (bốn mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi hai) đồng.

Và còn nợ lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần L tổng số tiền là 1.459.140.207 (một tỷ, bốn trăm năm mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn, hai trăm linh bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 1.163.706.932 (một tỷ, một trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm linh sáu nghìn, chín trăm ba mươi hai) đồng, nợ lãi trong hạn là 104.344.587 (một trăm linh tư triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng, nợ lãi quá hạn gốc là 179.257.113 (một trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm mười ba) đồng, nợ lãi chậm trả lãi 11.831.576 (mười một triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi sáu)

đồng.

Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1 cam kết tất toán toàn bộ khoản vay nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L trước ngày 30 tháng 6 năm 2025, nếu anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1 vi phạm cam kết, chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần L có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng diện tích đất 338m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 487, tờ bản đồ số: 06, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố số G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 251796, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: 00560/Q1 do Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng cấp ngày 22 tháng 7 năm 2010 cho bà Vũ Thị P để thu hồi toàn bộ khoản nợ của anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần L. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại, xử lý các tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần L thì anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2025 cho đến khi tất toán khoản vay, anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1 còn phải chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn, phạt theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí dân sự và chi phí tố tụng: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 27.887.103 (hai mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm linh ba) đồng. Hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006069 ngày 04 tháng 11 năm 2024.

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị H1 phải trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L** chi phí thẩm định tài sản là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND Dương Kinh;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS Dương Kinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên